

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 575/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 24 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện
Chương trình Sức khỏe Việt Nam đến năm 2025 của tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 40/TTr-SYT ngày 18/02/2022 và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam đến năm 2025 của tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam đến năm 2025 tại tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số 575/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Thực hiện Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam đến năm 2025 tại tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Kế hoạch); cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tổ chức thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam đến năm 2025 nhằm xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường vai trò và năng lực của mỗi người dân, thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân tại tỉnh Bình Định.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

2.2. Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

2.3. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025:

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 1:	
1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý	
a) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi:	

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
- Chung	< 13%
- Khu vực miền núi	< 23%
b) Khống chế tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì	< 12%
c) Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày (gam)	< 7g
2. Tăng cường vận động thể lực	
Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực:	
- Trẻ em 13 – 17 tuổi	60%
II. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 2:	
1. Phòng chống tác hại của thuốc lá	
a) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành	< 37%
b) Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân	
- Tại nhà	< 50%
- Nơi làm việc	< 35%
2. Phòng chống tác hại của rượu, bia	
a) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành	< 35%
3. Vệ sinh môi trường	
a) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch	
- Nông thôn	75%
- Thành thị	90%
b) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	
- Nông thôn	85%
- Thành thị	> 95%
c) Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng	50%
4. An toàn thực phẩm	
a) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2016-2020)	10%
b) Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận	< 6 người/100.000 dân

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
c) Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm	90%
d) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm	90%
III. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 3:	
1. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh	
a) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ: 12 loại vắc xin	> 95%
b) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh:	
- Trường mầm non	70%
- Trường tiểu học	75%
c) Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực	40%
2. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm	
a) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	95%
b) Tăng tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp	50%
c) Tăng tỷ lệ quản lý điều trị tăng huyết áp	25%
d) Tăng tỷ lệ phát hiện đái tháo đường	50%
e) Tăng tỷ lệ quản lý điều trị đái tháo đường	>30%
f) Tăng tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng)	40%
3. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	
Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình	100%

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng: Tất cả người dân tại tỉnh Bình Định, các nhóm đối tượng ưu tiên được xác định theo từng lĩnh vực cụ thể.

3. Thời gian triển khai: Từ năm 2022 đến năm 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tập trung tuyên truyền và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh về phát triển y tế. Trọng tâm là quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 12/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3826/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch Chăm sóc và nâng cao Sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025...

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch để chỉ đạo thực hiện; đưa chỉ tiêu thực hiện vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên phân bổ, bố trí kinh phí thực hiện hằng năm để đạt được các mục tiêu sức khỏe ở từng địa phương trên cơ sở các mục tiêu sức khỏe của toàn tỉnh nêu tại Kế hoạch này.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai giữa các sở, ban ngành, các địa phương để thực hiện đồng bộ các chính sách, hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách.

2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo lĩnh vực:

2.1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý:

- Xây dựng Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

- Xây dựng Dự án Cải thiện an ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp;

- Xây dựng và phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người dân từ các thực phẩm sẵn có và phù hợp với cách ăn của người Việt Nam; tổ chức thực hiện Những lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2030;

- Triển khai Kế hoạch truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2018 - 2025 được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 2033/QĐ-BYT ngày 28/3/2018;

- Tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng các quy định, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, cho cộng đồng, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng đồ uống có đường, thực phẩm chế biến sẵn, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em;

- Phối hợp triển khai thực hiện việc áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm.

2.2. Tăng cường vận động thể lực cho người dân:

- Xây dựng hướng dẫn, khuyến nghị về mức độ hoạt động thể lực và loại hình hoạt động thể lực phù hợp với lứa tuổi cho người dân; hướng dẫn, tư vấn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân;

- Triển khai các mô hình, chương trình tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe phù hợp tại nơi làm việc và tại cộng đồng; xây dựng các hướng dẫn kê đơn vận động thể lực trong quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm theo Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 12/01/2020 của UBND tỉnh;

- Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và các cơ quan liên quan phối hợp triển khai các chương trình, đề án về tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên và cho người dân tại tỉnh Bình Định.

2.3. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh:

- Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng cho mọi đối tượng trong diện tiêm chủng; áp dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia;

- Xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng.

- Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan phối hợp triển khai Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2018-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Phòng, chống tác hại của thuốc lá:

- Tổ chức triển khai các hoạt động thuộc Chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá;

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu và đề xuất các chính sách, văn bản pháp luật phù hợp để đẩy mạnh việc thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Công ước khung về kiểm soát thuốc lá; xây dựng Chiến lược quốc gia về phòng chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2022-2030;

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên phạm vi toàn tỉnh;

- Tăng cường năng lực và hoạt động thanh kiểm tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và xử phạt vi phạm theo Nghị định 177/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; tiếp tục tăng cường năng lực thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cho các cơ quan, đơn vị;

- Nghiên cứu, phối hợp đánh giá ảnh hưởng của thuốc lá mới đối với sức khỏe; đề xuất giải pháp phù hợp để bảo vệ sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh.

2.5. Phòng, chống tác hại của rượu, bia:

- Xây dựng Kế hoạch về Truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2025;

- Rà soát, xây dựng tài liệu hướng dẫn, tư vấn phòng, chống tác hại của rượu, bia ở cộng đồng và tại các cơ sở y tế;

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại y tế cơ sở và tại cộng đồng;

- Rà soát, cập nhật, xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia;

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh hoặc rối loạn chức năng do uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

2.6. Vệ sinh môi trường:

- Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018;

- Tổ chức triển khai Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018; Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định...

- Nâng cao năng lực giám sát và đánh giá tác động, xây dựng hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường;

- Phối hợp để triển khai hiệu quả Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh; tổ chức chương trình, chiến dịch truyền thông hưởng ứng "Ngày thế giới rửa tay với xà phòng" hằng năm; xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền

thông rửa tay với xà phòng trong trường học, nơi công cộng và tại hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

2.7. An toàn thực phẩm:

- Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm:

+ Thực hiện thanh, kiểm tra liên ngành vào các đợt cao điểm: Tết Nguyên đán, “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm”, Tết Trung thu;

+ Tăng cường kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành: Sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm;

- Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, cụm công nghiệp và khu công nghiệp;

+ Giám sát việc thực hiện các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện lớn của tỉnh;

+ Nâng cao năng lực về điều tra, giám sát, xử lý vụ ngộ độc thực phẩm cho tuyến huyện. Các vụ ngộ độc thực phẩm phải được điều tra, xử lý kịp thời, khắc phục có hiệu quả.

- Tăng cường truyền thông giáo dục, đây là hoạt động quan trọng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Tổ chức các chiến dịch truyền thông vào dịp Tết Nguyên đán, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”, Tết Trung thu, mùa hè, mùa thi tuyển sinh các cấp, mùa lũ lụt, mùa lễ hội và được triển khai thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Tăng cường hoạt động cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng:

+ Tổ chức giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp tình hình thực tế của địa phương để phục vụ kịp thời công tác quản lý an toàn thực phẩm và làm cơ sở cảnh báo sớm cho người dân;

+ Thực hiện công tác giám sát, báo cáo ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm gây ra theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

2.8. Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2021-2025; triển khai Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 12/01/2020 của UBND tỉnh;

- Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện và quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở và tại cộng đồng;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức triển khai cho các địa phương; kiểm tra giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở;

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị bệnh không lây nhiễm;

- Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế;

- Phối hợp với các đơn vị khám chữa bệnh tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch để tăng cường cung cấp dịch vụ dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm, quản lý điều trị tăng huyết áp, bệnh tim mạch, đái tháo đường và một số bệnh không lây nhiễm khác tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2.9. Chăm sóc sức khỏe người lao động:

- Tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020; Quyết định số 3826/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch Chăm sóc và nâng cao Sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;

- Triển khai các chương trình, hoạt động nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc;

- Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn để kiểm soát ô nhiễm môi trường lao động tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện;

- Xây dựng và triển khai mô hình gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (các khu vực nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp và ngư nghiệp...).

3. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lồng ghép nội dung truyền thông về:

+ Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong kế hoạch truyền thông, cung cấp thông tin y tế hằng năm; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về Chương trình nhằm phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể đồng thuận, chủ động tham gia Chương trình theo nhiệm vụ được phân công; vận động người dân ủng hộ, chủ động, tích cực thực hiện các hướng dẫn, khuyến cáo nhằm nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch, bệnh, tật...;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe chủ động như: Tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; cung cấp các dịch vụ theo dõi sức khỏe tại nhà; kết nối người dân với cơ sở y tế, với bác sĩ để trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa...

- Triển khai lồng ghép truyền thông về các lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án đang triển khai trong các lĩnh vực liên quan;

- Xây dựng, triển khai các mô hình “Sức khỏe Việt Nam” ở cộng đồng dân cư, tại nơi làm việc/học tập để lồng ghép thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

- Tổ chức hoạt động, chương trình, chiến dịch thông tin, giáo dục, truyền thông đặc thù phù hợp với địa phương đối với một số nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam. Nội dung truyền thông Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

+ Bảo đảm dinh dưỡng để phòng chống bệnh không lây nhiễm; vai trò của nhãn dinh dưỡng; khuyến khích ăn đủ rau và trái cây, giảm tiêu thụ đồ uống có đường, giảm tiêu thụ chất béo,...;

+ Vai trò của tăng cường hoạt động thể lực; tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia các phong trào, hoạt động tăng cường vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao;

+ Các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh tăng huyết áp, tim mạch, đái tháo đường, ung thư và các bệnh không lây nhiễm khác;

+ Vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong việc vận động, đầu tư, phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam để nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông phù hợp, hiệu quả; triển khai định kỳ, thường xuyên các chương trình, hoạt động truyền thông về các nội dung Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định và đài truyền thanh cơ sở; truyền thông, cung cấp thông tin trên trang web của các đơn vị và trên các trang mạng xã hội có liên quan; thực hiện phát thông điệp truyền thông trên loa truyền thanh của xã, phường, thị trấn, cấp phát tờ rơi truyền thông cho người dân, đồng thời triển khai góc truyền thông, tư vấn tại trạm y tế xã, phường, thị trấn và truyền thông lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện ở cộng đồng;

- Tổ chức truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam nhân các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm, như: Ngày Ung thư thế giới (04/02), Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Thể thao Việt Nam (27/3), Ngày Sức khỏe thế giới (07/4), Tháng Hành động vì an toàn thực phẩm (15/4-15/5), Tuần lễ Tiêm chủng thế giới (24-30/4), Ngày Hen toàn cầu (05/5), Ngày Thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5), Tuần lễ Quốc gia không khói thuốc lá (25-31/5), Ngày vi chất dinh dưỡng (01-02/6), Ngày Môi trường thế giới (05/6), Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Ngày Tim mạch thế giới (29/9), Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới (10/10), Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10), Ngày Đột quỵ thế giới (29/10), Ngày Phòng chống đái tháo đường thế giới (14/11), Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính toàn cầu (thứ Tư tuần thứ ba của tháng 11 của năm), và các sự kiện liên quan khác.

- 4. Theo dõi, kiểm tra giám sát và đánh giá:

- Thực hiện các điều tra, khảo sát và thống kê báo cáo số liệu để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

+ Phối hợp với Bộ Y tế (khi Bộ Y tế có yêu cầu) tổ chức điều tra về yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm để đánh giá các chỉ tiêu về yếu tố nguy cơ và phòng, chống bệnh không lây nhiễm người trưởng thành; 01 cuộc điều tra về hành vi sức khỏe học sinh để đánh giá các chỉ tiêu về sức khỏe ở nhóm tuổi trẻ em, học sinh;

+ Lồng ghép thu thập số liệu trong các điều tra, khảo sát chuyên ngành về dinh dưỡng và điều tra, khảo sát của các ngành, các lĩnh vực khác để theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện từng lĩnh vực sức khỏe trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

+ Xây dựng các biểu mẫu, công cụ, hướng dẫn quy trình, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu và triển khai lồng ghép thống kê báo cáo thường kỳ về kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết:

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát liên ngành, chuyên ngành tại địa phương để theo dõi, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho việc triển khai trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực và tại các tuyến;

+ Tổ chức các hội nghị lồng ghép với các nội dung phù hợp khác để hằng năm đánh giá tiến độ của từng lĩnh vực trong Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam sau từng giai đoạn triển khai tại tỉnh.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Từ ngân sách nhà nước:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này được lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án liên quan của các lĩnh vực;

- Đối với những nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án liên quan: Ngân sách địa phương bố trí cho triển khai kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành. Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ từ cộng đồng, các tổ chức trong nước và các tổ chức quốc tế.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam hằng năm và tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Y tế (qua Cục Y tế dự phòng) theo quy định.

2. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị, thẩm định, đề xuất cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện triển khai Chương trình Sức khỏe Việt Nam theo Kế hoạch; kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chịu trách nhiệm tổ chức/phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch này theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao; sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình có hiệu quả, đúng mục đích, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Định kỳ, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch (theo hướng dẫn của Sở Y tế), gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh cho Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.